

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Phong

Ông Trần Hùng Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLST - HNGĐ ngày 16/01/2018 về việc hôn nhân gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐ - ST ngày 15/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị N - Sinh năm 1990; Dân tộc: Thái

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lê Văn D - Sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 8, phân trại số 4, trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị N, anh D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Lò Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Văn D vào ngày 17 tháng 6 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường sau phát sinh mâu thuẫn. Do anh D cờ bạc, rượu chè chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh D không nghe còn đánh chị. Tháng 3/2014 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, tháng 10 năm 2016 anh D vi phạm pháp luật về tội mua bán trái phép chất ma túy đã bị kết án 42 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại Đội 8, phân trại số 4, trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản; khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản, khoản nợ nào nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị xin vắng mặt, bị đơn là anh Lê Văn D trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn đúng như chị N đã trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng tháng 8/2013 thì xảy ra mâu thuẫn không hợp nhau, cũng một phần do vi phạm pháp luật đã bị xử phạt 42 tháng tù và hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, tổng cục 8 - Bộ công an, đóng tại huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, chị N xin ly hôn, anh cũng hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản; Khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản, khoản nợ nào, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị N và anh D xa cách đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị N có yêu cầu ly hôn và anh D cũng nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lê Văn D.

Về con chung; Tài sản; Khoản nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bị đơn anh Lê Văn D trước khi chấp hành án phạt tù cư trú tại T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được, anh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án:

Chị Lò Thị N kết hôn với anh Lê Văn D vào ngày 17 tháng 6 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Do anh D cờ bạc, rượu chè chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh D không nghe còn đánh chị. Anh D có lời khai cho rằng: Vợ chồng không hợp nhau, cũng một phần do anh vi phạm pháp luật đang phải chấp hành án tại Đội 8, phân trại số 4, trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(thuộc tổng cục 8 – Bộ công an). Nay chị N xin ly hôn, anh D có lời khai nhất trí ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị N và anh Lê Văn D đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng đều xác định không có con chung.

Về tài sản; Khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản, khoản nợ gì, đều có lời khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Án phí DSST: Chị N nhận nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lê Văn D.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị N nhận nộp 300.000 đồng, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 04711 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định (Chị Lò Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Trong thời hạn 15 ngày: Chị Lò Thị N có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án, anh Lê Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND nơi đương sự cư trú,
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu